

Số: 69 /HD-ĐHM

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2016

HƯỚNG DẪN

Về việc hoàn thiện hồ sơ đối tượng được hưởng chế độ chính sách
theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021

Kính gửi: BAN LÃNH ĐẠO CÁC KHOA CHUYÊN NGÀNH

- Căn cứ Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2015-2016 (sau đây gọi là Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ);

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLB-BGDĐT-BTC-BLDTBXH ngày 30/3/2016 của các Bộ Giáo dục và Đào tạo; Tài Chính; Lao động Thương binh Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện một số mục của Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ;

- Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính Phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội,

Nhà trường hướng dẫn việc thực hiện chế độ miễn, giảm học phí từ năm học 2015-2016 đối với sinh viên đại học, cao đẳng hệ chính quy như sau:

1. Đối tượng được miễn học phí

1.1 Sinh viên là con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 hoặc người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước ngày khởi nghĩa 19 tháng 8 năm 1945 (nếu có); con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; con của liệt sỹ; con của thương binh; người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

1.2 Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

1.3 Sinh viên đến 22 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng thuộc một trong các đối tượng sau:

a) Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;

b) Mồ côi cả cha lẫn mẹ;

c) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật;

d) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;

đ) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

e) Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật;

g) Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;

h) Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

i) Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;

k) Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

l) Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

1.4 Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế.

1.5 Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn (16 dân tộc thiểu số rất ít người có dân số dưới 10.000 người gồm: La Ha, La Hủ, Pà Thẻn, Chứt, Lự, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Ngái, Si La, Pú Páo, Brâu, Rơ Măm, Ô Đu).

2. Đối tượng được giảm 70% học phí

Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đối tượng được giảm 50% học phí

Sinh viên là con của cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

4. Hồ sơ

4.1 Đối với đối tượng quy định tại mục 1.1, hồ sơ gồm:

- Đơn xin hưởng chế độ ưu đãi (mẫu 01).
- Giấy khai sinh (bản sao y).
- Giấy xác nhận thuộc đối tượng 1.1 do cơ quan quản lý đối tượng người có công hoặc UBND xã, phường xác nhận.
- Bản sao công chứng giấy chứng nhận liệt sỹ, thẻ thương binh, bệnh binh...; quyết định được hưởng trợ cấp với người bị nhiễm chất độc hoá học của Bộ, Mẹ.

4.2 Đối với đối tượng quy định tại mục 1.2, hồ sơ gồm:

- Đơn xin hưởng chế độ ưu đãi (mẫu 01).
- Giấy khai sinh (bản sao y).
- Bản sao công chứng sổ hộ nghèo hoặc Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do UBND cấp xã, phường cấp.

4.3 Đối với đối tượng quy định tại mục 1.3, hồ sơ gồm:

- Đơn xin hưởng chế độ ưu đãi (mẫu 01).
- Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện đối với đối tượng cụ thể được quy định tại mục 1.3
- Giấy khai sinh (bản sao y).

4.4 Đối với đối tượng quy định tại mục 1.4, hồ sơ gồm:

- Đơn xin hưởng chế độ ưu đãi (mẫu 01).
- Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã, phường cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện.
- Bản sao công chứng sổ hộ nghèo hoặc Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do UBND cấp xã, phường cấp.

- Giấy khai sinh (bản sao y).

4.5 Đối với đối tượng quy định tại mục 1.5, hồ sơ gồm:

- Đơn xin hưởng chế độ ưu đãi (mẫu 01).
- Sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú (bản sao y).
- Giấy xác nhận sinh viên ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn của UBND cấp quận, huyện (nếu có).
- Giấy khai sinh (bản sao y).

4.6 Đối với đối tượng quy định tại mục 2, hồ sơ gồm:

- Đơn xin hưởng chế độ ưu đãi (mẫu 01).
- Giấy khai sinh (bản sao y).
- Sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú (bản sao y).
- Giấy xác nhận vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn của UBND quận, huyện (nếu có).

4.7 Đối với đối tượng quy định tại mục 3, hồ sơ gồm:

- Đơn xin hưởng chế độ ưu đãi (mẫu 01).
- Giấy khai sinh (bản sao y)
- Bản sao sổ hưởng trợ cấp hàng tháng do tai nạn lao động do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp
- Biên bản giám định thương tật do tai nạn lao động.

5. Một số chú ý:

- Sinh viên thuộc diện được miễn, giảm học phí phải nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định để được nhà trường xét, các giấy tờ nộp là bản sao công chứng (thời gian công chứng không quá 1 năm tính từ ngày nộp hồ sơ) kèm bản gốc để đối chiếu.
- Sinh viên thuộc đối tượng tại mục 1.2; 1.4 phải làm hồ sơ mới cho từng học kỳ; các đối tượng còn lại làm hồ sơ 1 lần dùng cho cả khóa học.
- Sinh viên hoàn tất hồ sơ ở kỳ nào thì được hưởng miễn, giảm học phí của kỳ đó, không giải quyết truy hưởng miễn, giảm học phí của các kỳ trước.
- Sinh viên thuộc diện được miễn, giảm học phí mà cùng một lúc học ở nhiều trường (hoặc nhiều khoa trong Viện) thì chỉ được hưởng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí ở một trường (hoặc một Khoa).
- Sinh viên bị kỷ luật buộc thôi học, đang trong thời gian bị kỷ luật ngừng học, học lưu ban, học lại, học bổ sung thì học kỳ đó không được cấp bù tiền miễn, giảm học phí (*điểm c, mục 1 điều 5, thông tư 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT BXH*).
- Sinh viên thuộc diện được miễn, giảm học phí vẫn phải đóng học phí theo đúng thời gian quy định của Viện Đại học Mở Hà Nội. Sinh viên nhận tiền hỗ trợ miễn, giảm học phí sau khi hồ sơ được xét duyệt và Nhà trường nhận được nguồn kinh phí cấp bù từ Ngân sách Nhà nước.

6. Tổ chức thực hiện

Việc miễn, giảm học phí được thực hiện tại Viện Đại học Mở Hà Nội. Nhà nước cấp bù học phí trực tiếp cho nhà trường căn cứ vào số lượng người học thực tế thuộc diện được miễn, giảm và mức thu học phí để nhà trường thực hiện xét chế độ miễn, giảm cho sinh viên.

6.1 Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ xét miễn, giảm học phí

- Học kỳ I: Sinh viên nộp hồ sơ xin xét miễn giảm, học phí tại văn phòng Khoa trong thời gian từ đầu học kỳ I đến hết tháng 15/10 hàng năm.
- Học kỳ II: Sinh viên nộp hồ sơ xét miễn, giảm học phí tại văn phòng Khoa trong thời gian từ đầu học kỳ II đến hết tháng 3 hàng năm.

6.2 Trách nhiệm của các đơn vị

- Các Khoa chịu trách nhiệm các công việc sau:

* Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ (đối với sinh viên nộp mới hồ sơ và sinh viên thuộc đối tượng 1.2 và 1.4). Nếu sinh viên nộp bản photo công chứng thì phải đối chiếu với bản gốc và lập danh sách sinh viên được hưởng miễn giảm theo từng đối tượng (mẫu 02). Căn cứ vào Quyết định miễn giảm học phí của kỳ liền kề trước đó, các Khoa rà soát sinh viên thuộc đối tượng miễn giảm hiện còn đang học là học lại, lưu ban hoặc bị kỷ luật ngừng học, bảo lưu, buộc thôi học, hay học bổ sung để đưa ra khỏi danh sách. Các Khoa chuyển danh sách kèm hồ sơ sinh viên về phòng Công tác CTSV trong thời gian **15 ngày kể từ ngày hết hạn thu hồ sơ với mỗi học kỳ** (mẫu 2).

* Khi có Quyết định công nhận sinh viên được miễn giảm học phí của kỳ học đó (sau đây gọi tắt là Quyết định), các Khoa lập bảng kê tiền học phí mà sinh viên đã đóng hoặc phải đóng trong kỳ (căn cứ vào mức thu theo niên chế hoặc số tín chỉ mà sinh viên đăng ký) và nộp về Phòng Công tác CTSV trong khoảng thời gian 7 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định trên (mẫu 03).

* Trong quá trình thực hiện, Khoa thường xuyên cập nhật các sinh viên có tên trong Quyết định là học lại, lưu ban hoặc bị kỷ luật ngừng học, bảo lưu, học bổ sung hay buộc thôi học và báo ngay về Phòng Công tác CT&SV khi có bất cứ sự thay đổi nêu trên.

- Phòng Công tác CTSV: chủ trì việc kiểm tra, xét duyệt hồ sơ miễn giảm học phí và trình Viện trưởng ký Quyết định công nhận sinh viên thuộc diện được miễn giảm học phí theo từng học kỳ.

- Phòng Kế hoạch Tài chính: chủ trì việc thực hiện nhận kinh phí cấp bù học phí từ Bộ Giáo dục và Đào tạo và chi trả tiền miễn giảm cho sinh viên.

6.3 Hiệu lực thi hành

- Hướng dẫn này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các văn bản liên quan.

- Hướng dẫn được phổ biến đến các đơn vị, sinh viên để thực hiện.

VIỆN TRƯỞNG
(Đã ký)

Trương Tiến Tùng

Mẫu 01

Đơn đề nghị miễn, giảm học phí

(Kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

(Dùng cho học sinh, sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập)

Kính gửi: (Cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học)

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh:

Lớp:

Khóa:

Khoa:

Mã số sinh viên:

Thuộc đối tượng:

Căn cứ vào Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để được miễn, giảm học phí theo quy định và chế độ hiện hành.

Xác nhận của Khoa
(Quản lý sinh viên)

....., ngày tháng năm

Người làm đơn
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

**DANH SÁCH SINH VIÊN MIỄN GIẢM HỌC PHÍ
HỌC KỲ ... NĂM HỌC 2017 - 2018**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khóa	Đối tượng miễn học phí	Đối tượng giảm 50% học phí	Ghi chú
					Con thương binh		Lưu ban
					Con bệnh binh		
					Mồ côi cha mẹ		Nộp mới hồ sơ
					Sv khuyết tật có khó khăn về kinh tế		
					Hộ nghèo, dân tộc thiểu số		
						Con người bị bệnh nghề nghiệp	

Tổng cộng ... sinh viên, trong đó:

- * Sinh viên miễn học phí: SV
- * Sinh viên giảm 50% học phí: SV

Lập biểu

Hà Nội, ngàytháng...năm 2017

Chủ nhiệm Khoa

Ghi chú: Lập danh sách theo thứ tự ưu tiên như sau:

1. Đối tượng (như trên: con thương binh, ..., con người bị bệnh nghề nghiệp)
2. Khóa học (theo thứ tự thời gian, khóa học diễn ra trước trước liệt kê ở trên, sau liệt kê ở dưới)
3. Thống nhất phong chữ 13

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN TIỀN MIỄN GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲNĂM HỌC
(THEO NGHỊ ĐỊNH 86/2015/NĐ-CP; QUYẾT ĐỊNH SỐ...../QĐ-ĐHM NGÀY))

Đơn vị : Khoa

TT	HỌ VÀ TÊN	SỐ TÀI KHOẢN	NGÀY SINH	LỚP	NIÊN KHÓA	ĐỐI TƯỢNG MIỄN, GIẢM	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
CỘNG								

(Bảng chữ :))

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

PHÒNG CTCT&SV

LÃNH ĐẠO KHOA

PHÒNG KHTC

VIỆN TRƯỞNG

•